TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 01/2022/HSST Ngày 20/01/2022	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hường.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Quang.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS, ngày 07/01/2022 đối với bị cáo:

HUỲNH TÍN T (tên gọi khác: T lửa), sinh ngày 01/11/1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1976; Con bà: Nguyễn Thị Mai S, sinh năm 1974; Vợ Trương Thị Mỹ H; sinh năm 2001; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021; Tiền án: 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích, theo bản án số 33/2019/HS-ST, ngày 24/7/2019 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, xử phạt bị cáo 02 năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2021 đến ngày 04/10/2021, sau đó khởi tố và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cứ trú từ ngày 04/10/2021, hiện bị cáo đang được tại ngoại tại TDP M, phường A, thị xã B, Đắk Lắk, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trịnh Văn H; Địa chỉ số 06 H, TDP N, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

-Người làm chứng: Lê Thị Thanh T; Địa chỉ TDP P, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

-Người chứng kiến: Ông Lương Đình H; Địa chỉ TDP T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tín T, là người nghiện ma túy và đã có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" chưa được xóa án tích. Ngày 23/9/2021 T sử dụng tài khoản Facebook của mình có tên "Tín T" và biết tài khoản Facebook tên "Th" (không rõ nhân thân lai lịch) có bán ma túy, nên thông qua ứng dụng Messenger mạng xã hội Facebook T đã liên lạc đặt mua ma túy của "Th" với số tiền 1.000.000đ và được Th đồng ý bán. Hai bên thỏa thuận thống nhất giao ma túy bằng cách cất giấu số ma túy vào trong gói hàng quần áo, bên ngoài ghi thông tin giả số điện thoại người nhận, người gửi, rồi gửi hàng qua nhà xe T, địa chỉ đường Nguyễn T, phường A, chạy tuyến Thành Phố Hồ Chí Minh - thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về cho T. Sau khi nhận được ma túy thì Th sẽ liên lạc, để T gửi tiền trả cho Th. Đến ngày 25/9/2021 "Th" nhắn tin qua Messenger cho T báo ma túy đã gửi về đến Buôn Hồ, đồng thời gửi cho T một hình ảnh về đặc điểm gói hàng bên ngoài có ghi *"Người gửi: Th số điện thoại 0945198283; người nhận: Hiếu số điện thoại 0949140090; Địa chỉ nhận: Về tới nhà xe"*. Tuy nhiên trong thời gian này do thị xã Buôn Hồ đang áp dụng Chỉ thị số 16 ngày 31/3/2020, của Thủ tướng Chính phủ về phòng chống dịch Covid-19, nên T không trực tiếp đến nhà xe Thanh Tùng để nhận ma túy được, nên T nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho anh Trịnh Văn H, sinh năm 1998, trú tại TDP M, phường A, thị xã B, Đắk Lắk (bạn T) là nhân viên giao hàng (Super) và gửi hình ảnh gói hàng cho anh H và nói đó là quần Jen, nhờ nhận giúp và đưa đến nhà rồi T trả tiền công, do không biết bên trong gói hàng có ma túy, nên anh H đồng ý đi nhận. Khoảng 09 giờ 30 ngày 25/9/2021, anh H điều khiển xe mô tô biển số (47C1-21.453) đi đến nhà xe T, tại số nhà 45 N, phường A, thị xã B và gặp chị Lê Thị Thanh T nhân viên giao, nhận hàng của nhà xe, tại đây anh H lấy điện thoại có hình ảnh gói hàng đưa cho chị T xem, thấy thông tin trên gói hàng phù hợp nên chị T giao gói hàng cho anh H. Sau đó anh H để gói hàng vào giỏ xe đi về giao cho T mới đi được khoảng 15m đến 20m, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ kiểm tra và phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định. Còn Huỳnh Tín T sau khi biết anh H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ bắt, nên đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định số 1000/GĐMT-PC09 ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đăk Lăk kết luận: Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói Nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,3356 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 túi nylon trong suốt kích thước (13x05) cm bịt kín hai đầu bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng loại Methamphetamine khối lượng 4,3356 gam; 01 hộp nhựa hình khối màu trắng; 01 mảnh vãi màu đen, 01 túi nilong

màu trắng đây là các vật dụng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSBH, ngày 23/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố bị cáo Huỳnh Tín T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/9/2021 tại TDP M, phường A, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Huỳnh Tín T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,3356 gam.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Tín T là phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Tín T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 túi nylon trong suốt kích thước (13x05) cm bịt kín hai đầu bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng loại Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định là 4,2775 gam; 01 hộp nhựa hình khối màu trắng; 01 mảnh vãi màu đen.

Tịch thu, sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đen của bị cáo. Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo T số tiền 1.000.000đ. Đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/9/2021 tại TDP M, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Huỳnh Tín T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,3356 gam. Hành vi của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đối với bị cáo

về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c)…, *Methamphetamine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";*

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma tuý mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân của những hành vi nguy hiểm khác cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Thiệt hại do ma tuý gây ra không những gây hại về trước mắt đối với những người sử dụng chất ma tuý mà còn gây hại đến toàn cộng đồng, tác động của nó ảnh hưởng xấu và lâu dài cho xã hội. Đặc biệt tội phạm về ma tuý đang diễn biến phức tạp và là hiểm hoạ của toàn cầu. Hơn nữa bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 33/2019/HS-ST, ngày 24/7/2019 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã xử phạt bị cáo 02 năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm. Vì vậy bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, cần buộc bị cáo phải chấp hành thêm hình phạt tù đối với bản án này và xử lý nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Điểm h *"Tái phạm"* theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo và tự chủ động ra đầu thú. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Tín T khai nhận mua số ma túy của một người đàn ông tên "Th", nhưng T không biết nhân thân, lai lịch của người này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ thì xử lý sau.

Đối với anh Trịnh Văn H là người đến nhận gói hàng bên trong có ma túy tại nhà xe T cho bị cáo T. Tuy nhiên anh H không biết bên trong có cất giấu ma túy, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý đối với anh H là có căn cứ.

Đối với số điện thoại 0949140090 ghi người nhận H trên gói hàng gửi cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra làm rõ đây là số điện thoại do anh Nguyễn Xuân B đứng tên chủ thuê bao. Tuy nhiên anh B không sử dụng số điện thoại này và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với số điện thoại 0945198283 ghi người gửi Th trên gói hàng gửi cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra làm rõ đây là số điện thoại do Nguyễn Thị T, địa chỉ tại thôn L, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đứng tên chủ thuê bao. Tuy nhiên Kết quả điều tra xác minh tại xã Hòa Phú cho thấy không có người nào có ai tên Nguyễn Thị T tại thôn L, xã H, thành phố B, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Lê Thị Thanh T là nhân viên giao nhận hàng của nhà xe, chị T không biết bên trong gói hàng cất giấu chất ma túy, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 túi nylon trong suốt kích thước (13x05) cm bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng loại Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định là 4,2775 gam; 01 hộp nhựa hình khối màu trắng; 01 mảnh vãi màu đen.

Tịch thu, sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đen của bị cáo. Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo T số tiền 1.000.000đ. Đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Tín T (Tên gọi khác: T lửa)** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

-Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Tín T 04 (Bốn) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù, cho hưởng án treo tại Bản án số 33/2019/HS-ST, ngày 24/7/2019 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ. Hình phạt chung buộc bị cáo Huỳnh Tín T phải chấp hành là: 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/9/2021 đến ngày 04/10/2021).

Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 túi nylon trong suốt kích thước (13x05) cm bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng loại Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định là 4,2775 gam; 01 hộp nhựa hình khối màu trắng; 01 mảnh vãi màu đen.

Tịch thu, sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đen của bị cáo. Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo T số tiền 1.000.000đ. Đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Tín T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hường